TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ -ST
Ngày: 19/4/2022
V/v Tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng, Ông Nguyễn Thế Hùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dânhuyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 302/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2021 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/03/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 2002 (*Có mặt*)
Nơi ĐKHKTT: Hợp Ph, xã C, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.
Chỗ ở hiện nay: TK M, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình
Bị đơn: **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1997 (Có mặt)
HKTT: Hợp Ph, xã C, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 09/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/2/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, đến tháng 7 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyễn nhân do anh hải ghen tuông vô cớ, vợ chồng xảy ra cãi cọ, từ ngày 18/9/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị Ng không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/4/2020. Khi ly hôn chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 10/01/2022 bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Xác nhận lời trình bày của chị Ng về thời gian điều kiện kết hôn, một phần mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và công nợ chung, như chị Nguyễn Thị Ng trình bày là đúng, anh trình bày thêm.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, ăn riêng, ở riêng, kinh tế độc lập, không quan tâm đến nhau nữa. Chị Ng đề nghị ly hôn anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ vì còn tình cảm với chị Ng.

Con chung: Xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/4/2020, trường hợp chị Ng cương quyết ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung; công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôn nay chị Nguyễn Thị Ng giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H. Anh Nguyễn Tiến H xin đoàn tụ

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụn*g: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc tống đạt văn bản tố tụng cho các đương sự đã đảm bảo, các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng. Vụ án được giải quyết và đưa ra xét xử, giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu kiểm sát đúng thời hạn luật định, không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H; Giao con chung Nguyễn Tiến D cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Tài sản chung; công nợ chung: Không có; nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tiến H, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Tiến H có địa chỉ cư trú tại Hợp Ph, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Tiến H ngày 12/02/2020 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lương Sơn. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Tiến H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Ng và anh H đều xác nhận vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó do bất đồng về quan điểm, lối sống, anh Hải ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Từ tháng 9 năm 2021 vợ chồng sống ly thân, ăn riêng, ở riêng, kinh tế độc lập, tình cảm không còn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H xin đoàn tụ, tuy nhiên anh H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, còn chị Ng cương quyết xin ly hôn. Kết quả xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng chị Ng, anh H trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra cãi vã về những chuyện nhỏ nhặt trong sinh hoạt vợ chồng, nhưng do tuổi đời còn trẻ, tự ái cao nên hai vợ chồng khó làm lành với nhau, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Ng, anh H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

[3].Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/4/2020, chị Ng, anh H đều có nguyện vọng nuôi con và chưa yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, qua xem xét HĐXX nhận thấy cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/4/2020 đến nay mới được 24 tháng 5 ngày tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện nuôi hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Xét nguyện vọng và điều kiện kinh tế của chị Ngân là chính đáng, phù hợp quy định. nên cần giao con cho chị Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng tự nguyện chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét hiện tại thu nhập của chị Ng ổn định đủ điều kiện nuôi con nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng, anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ngân.

[4]. Về tài sản chung; công nợ chung: Chị Ng, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngân được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 14/4/2020. Chị Ng chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị Ng, anh H đều có quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003313 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Tiến H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS;
- UBND xã Liên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khiêm